

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày: 21 - 03 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng V

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Phạm Thị Lâm A
2/ Ông Nguyễn Mạnh H

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Tạ Ngọc A - Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

Đại diện VKSND quận C tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan P - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/TLST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI VĂN H - Sinh năm: 1992; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn C(chết); Con bà: Bùi Thị L; Vợ là Trần Thị H, có 01 con 7 tuổi; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 25/04/2013, Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Danh chỉ bản số 567 ngày 01/11/2021 của Công an quận C; Bắt truy nã ngày 25/9/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Trường G, sinh năm: 1990. Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ ngày 19/03/2016, anh Nguyễn Trường G cùng anh Lê Huy L, anh Bùi Văn L thuê xe taxi Mai Linh số 3260 do anh Đinh Văn F làm lái xe đi từ phố H, X đến cổng trường Trung học cơ sở Y, Phường H, quận C, Hà Nội. Khi xuống xe, anh G có để quên trên xe taxi 01 balo màu đen bên ngoài có logo chữ FPT bên trong có 01 ví da màu nâu có một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Trường G và 426.500.000 đồng.

Sau khi anh G, H, L xuống xe thì anh Đinh Văn F lái xe đi đến BigC Thăng Long, Phường H, C, Hà Nội để bắt khách thì Bùi Văn H và Phạm Thanh T thuê xe taxi của

anh F đi từ BigC đến ngõ 40 D, Phường H, C, Hà Nội. Khi xuống xe, H lấy vali của mình và được anh F đưa cho chiếc balo có logo FPT, H biết chiếc balo không phải của mình nhưng H vẫn nhận và không nói gì. Sau đó, H đưa balo cho Lâm Thanh G mang về phòng 401 nhà nghỉ M ngõ 40 D, Phường H, C, Hà Nội. Tại đây, H nói: “*Chiếc balo này là của khách trước để quên*”. G mở ngăn ngoài balo thấy có 01 ví da nam màu nâu mở ra bên trong có bằng lái xe, Chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Trường G và 6.500.000 đồng. G đưa tiền cho Nguyễn Tuấn A (sinh năm: 1994, trú tại: Thị trấn Đ, T, Thái Bình) và bỏ ví vào balo. Tuấn A mang balo sang phòng 402 kiểm tra thấy trong balo có nhiều cọc tiền nên đã giấu đi 02 tập tiền mệnh giá 200.000 đồng và gọi G, H, T sang phòng và nói trong balo có nhiều tiền và nói để trong nhà vệ sinh. G kiểm tra thấy trong balo còn có 04 cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Tuấn A chia cho G, H, T và Tuấn A mỗi người được 90.000.000 đồng, còn lại 1 tập tiền 20.000.000 đồng, H chia đều cho mỗi người được 5.000.000 đồng.

Sau khi chia xong tiền, Tuấn A nói đang nợ nhiều thì được T cho 20.000.000 đồng. Cả bọn đã mang tiền đi mua sắm cá nhân.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Đinh Văn T đi cùng anh G, anh H đến gặp T, H ở phòng 401 xin lại chiếc balo và tiền. G, T và H đã thừa nhận việc cầm chiếc balo bên trong có tiền và giấy tờ cá nhân, nhưng đã tiêu chỉ còn số tiền hơn 100.000.000 đồng cùng balo và giấy tờ. Anh G nhận lại ba lô và toàn bộ giấy tờ, nhưng không đồng ý nhận tiền và yêu cầu phải trả đủ. G đã thỏa thuận với anh G và hẹn đến 15 giờ ngày 20/03/2016 sẽ trả. Sau đó G khởi xướng việc không trả lại tiền cho anh G, Tuấn A, T và H đều đồng ý. G, T trốn về Thái Bình, Tuấn A trốn lên Thái Nguyên. Ngày 21/03/2016, Bùi Văn H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến ngày 02/04/2016, G, T, Tuấn A bị Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Thanh G, Phạm Thanh T và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội và xác định tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt là 426.500.000 đồng.

Về dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt. Anh Nguyễn Trường G đã nhận lại tài sản và số tiền 426.500.000 đồng, nên không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 29/06/2017, Tòa án nhân dân quận C đã xét xử đối với Lâm Thanh G, Phạm Thanh T, Nguyễn Tuấn A về tội chiếm giữ trái phép tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Bùi Văn H sau khi gây án đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan 03 năm. Đến ngày 19/9/2021, Bùi Văn H nhập cảnh vào Việt Nam tại sân bay Đà Nẵng và đưa đi cách ly tại Cửa Đại, thành phố Hội An, Quảng Nam. Ngày 25/09/2021, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội bắt truy nã đối với Bùi Văn H tại khu cách ly.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT - VKSCG ngày 07/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội chiếm giữ trái phép tài sản và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 176; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và không xem xét về bồi thường dân sự.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 19/03/2016, khi được tài xế taxi đưa nhằm chiếc ba lô không phải của mình, Bùi Văn H vẫn nhận và mang về, cùng đồng bọn lục soát, chia nhau số tiền 426.500.000 đồng. Khi chủ tài sản đến gặp yêu cầu trả lại, H cùng đồng bọn đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Bùi Văn H đã phạm tội chiếm giữ trái phép tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đây là vụ án có đồng phạm, mà Bùi Văn H có vai chính trong vụ án. Xuất phát từ sự nhầm lẫn của người khác, dù biết chiếc ba lô không phải của mình, nhưng bị cáo vẫn nhận và mang về nơi ở cùng đồng bọn lục soát. Khi phát hiện trong ba lô có số tiền lớn, đã cùng nhau chia tiền sử dụng hết. Khi bị phát hiện, cả bọn đã cùng nhau đi khỏi nơi trọ để trốn tránh trách nhiệm trả lại tài sản cho chủ hợp pháp. Với mức độ nguy hiểm của hành vi, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và gia đình đã hỗ trợ nộp số tiền 95.000.000 đồng khắc phục hậu quả để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã cùng các bị cáo khác nộp đủ số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: đã được giải quyết trong phiên tòa xét xử đối với các bị cáo khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội chiếm giữ trái phép tài sản.

***Áp dụng:** Khoản 2 điều 176, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: BÙI VĂN H 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/09/2021.

*** Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng.
- VKSND quận C + HN.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận C + HN.
- Chi cục THADS C.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận C.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng V